TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **304**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 263/2020/HNST ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1991;
Thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1989;
Thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Minh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Minh N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Minh N cùng tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Minh N mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông Phan Văn T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Phan Văn T đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0036088 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5. Hoàn lại cho ông Phan Văn T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND Phường B, Quận C (Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2015, quyển số 01/2015, cấp ngày 24/10/2015);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười